

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: **Thuế**

Mã học phần: 000829

1. Thông tin về học phần

Số tín chỉ: 3 Tổng số tiết quy chuẩn: 45

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	L	T	P	O	
	30	15	0	0	45 + 90 = 135

Loại học phần: **Bắt buộc**

Học phần tiên quyết: **Kinh tế vi mô, Lý thuyết tài chính tiền tệ, Kế toán đại cương**

Học phần học trước: **Không**

Học phần học song hành: **Không**

Ngôn ngữ giảng dạy: **Tiếng Việt** **Tiếng Anh:**

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Kế toán – Tài Chính

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên Bộ môn Kế toán – Tài Chính

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT):

*** Về kiến thức**

MT1: Hiểu các vấn đề chung về thuế: Sự ra đời và phát triển của thuế, các đặc điểm cơ bản của nó, vai trò của thuế trong nền kinh tế;

MT2: Hiểu được sắc thuế, hệ thống thuế và phân loại hệ thống thuế;

MT3: Hiểu và vận dụng các nguyên tắc, nguyên lý và phương pháp đánh thuế đối với hàng hóa dịch vụ, thu nhập và tài sản;

MT4: Hiểu và nắm được những vấn đề cơ bản về thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế XK, NK. Phạm vi áp dụng, căn cứ tính, phương pháp tính thuế và các thủ tục đăng ký, kê khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế GTGT, thuế TTĐB, thuế XK, NK hiện nay ở Việt Nam;

MT5: Hiểu rõ lý luận cơ bản về thuế TNDN, thuế TNCN.

• Về kỹ năng

MT6: Vận dụng hiểu biết về các vấn đề liên quan đến phương pháp tính thuế TNDN, TNCN và đặc biệt là nắm rõ thủ tục đăng ký, kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế, hoàn thuế TNDN, thuế TNCN ở Việt Nam.

Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

MT7: Có đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, ý thức tổ chức, kỷ luật và tác phong tốt

MT8: Với những kiến thức cơ bản về lý thuyết thuế và các loại thuế phổ biến ở Việt Nam, nâng cao ý thức tuân thủ thuế. Phát hiện những bất cập của chính sách thuế để đề xuất góp phần bổ sung hoàn thiện chính sách thuế hiện hành ở Việt Nam.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT							
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8
000829	Thuế	0	2	2	3	3	2	3	3
		PO9	PO10	PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16
		3	3	3	2	2	1	2	2

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CDR của CTĐT
Kiến thức			
MT1 MT2 MT3	CO1	Hiểu rõ vai trò của thuế trong nền kinh tế.	PO2, PO4, PO5
MT2 MT3	CO2	Hiểu được sắc thuế, hệ thống thuế và phân loại hệ thống thuế.	PO2, PO4, PO5, PO7
MT4 MT5	CO3	Biết được các nguyên tắc, nguyên lý và phương pháp đánh thuế đối với hàng hóa dịch vụ, thu nhập và tài sản	PO2, PO4, PO5, PO7, PO10, PO12, PO16
MT5	CO4	Biết được những vấn đề cơ bản về thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất nhập khẩu	PO2, PO4, PO5, PO7
MT5	CO5	Biết được những vấn đề cơ bản về thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân	PO2, PO3, PO6, PO7, PO8, PO9, PO11, PO16
Kỹ năng			
MT6	CO6	Vận dụng hiểu biết về các vấn đề liên quan đến phương pháp tính thuế và các thủ tục đăng ký, kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế, hoàn thuế.	PO7, PO8, PO9, PO10, PO11, PO12
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT7	CO7	Nhận thức tầm quan trọng của kế toán quản trị từ đó có thái độ và nhận thức đúng đắn, có ý thức, tổ chức kỷ luật và tinh thần tập thể để ứng phó các tình huống và hình thành tư duy sáng tạo trong doanh nghiệp.	PO15, PO16

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần trình bày những vấn đề chung về nguồn gốc xuất hiện, bản chất, vai trò của thuế, phạm vi ảnh hưởng của thuế trong môi trường cạnh tranh và môi trường độc quyền.

Phần hai của học phần trình bày những qui định hiện hành về các loại thuế ở Việt Nam bao gồm: thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất nhập khẩu, thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế tài nguyên, thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp, lệ phí môn bài, lệ phí trước bạ và các loại phí và lệ phí khác.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Thuyết trình	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
Bài tập	Giúp sinh viên hiểu rõ và biết vận dụng các nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	CO2, CO5, CO6, CO7

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giáo viên và sinh viên khác đặt ra.
- Bài tập: chuẩn bị bài tập, phát hiện vấn đề, tham gia giải và sửa bài tập trên lớp.
- Nghiên cứu: đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình.
- Thảo luận tổ hoặc thuyết trình tại lớp do giảng viên phân công.
- Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để củng cố kiến thức (lý thuyết) đã được học.
- Tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng tại lớp.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
1	Chuyên cần	20	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học - Thời gian tham dự buổi học bắt buộc	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7	10
2	Bài kiểm tra định kỳ	30	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4	10
3	Thi kết thúc HP. Tự luận	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

- [1] Phan Hiển Minh. 2009. Giáo trình thuế - Nghiệp vụ và bài tập. NXB Thống kê. [336.2.076 M312]

10.2. Tài liệu tham khảo

- [2] Vũ Xuân Tiến. 2004. Hướng dẫn thực hiện 3 luật thuế và kế toán mới. NXB Tài chính. [343.597042 T305]
- [3] Võ Văn Nhị. 2011. Thuế và kế toán thuế 2011 (áp dụng cho các doanh nghiệp VN). NXB Giao thông vận tải. [657.46 Nh 300]

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
	1. Tổng quan về thuế		
1	<p>Khái niệm.</p> <p>Nguồn gốc và lịch sử phát triển của thuế.</p> <p>Lịch sử phát triển của hệ thống thuế ở Việt Nam.</p> <p>Phân loại.</p> <p>Các yếu tố cấu thành nên một sắc thuế.</p> <p>Vai trò của thuế trong nền kinh tế</p>	[1] Ch 1. Trang 13-24.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
	2. Thuế giá trị gia tăng (GTGT)		
2-3	<p>Tổng quan về thuế giá trị gia tăng. Khái niệm.</p> <p>Sơ lược về lịch sử ra đời và phát triển của thuế GTGT.</p> <p>Ưu – nhược điểm của thuế GTGT</p> <p>Thuế GTGT ở Việt Nam</p> <p>Đối tượng nộp thuế.</p> <p>Đối tượng không thuộc diện nộp thuế.</p> <p>Phương pháp tính thuế.</p> <p>Đăng ký, kê khai, nộp thuế.</p> <p>Quyết toán thuế.</p> <p>Hoàn thuế</p>	[1] Ch 2. Trang 28-59.	CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
	Bài tập 1. Vận dụng phân loại các loại thuế		
	3. Thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB)		
4	<p>Khái niệm.</p> <p>Đối tượng chịu thuế.</p> <p>Đối tượng nộp thuế.</p> <p>Các trường hợp không thuộc diện nộp thuế.</p> <p>Phương pháp tính thuế.</p> <p>Những trường hợp đặc biệt.</p> <p>Kê khai, nộp thuế.</p> <p>Quyết toán thuế.</p> <p>Hoàn thuế.</p> <p>Chế độ miễn giảm thuế TTĐB</p>	[1] Chương 3. Trang 66-131	CO2, CO5, CO6,
	4. Thuế xuất nhập khẩu		
5-6	Khái quát về thuế xuất nhập khẩu.		CO2, CO3,

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
	<p>Đối tượng chịu thuế. Đối tượng nộp thuế. Các trường hợp không thuộc diện nộp thuế. Phương pháp tính thuế. Kê khai, nộp thuế. Miễn thuế, xét miễn giảm thuế. Hoàn thuế. Truy thu thuế</p>	[1] Chương 4. Trang 162-193.	CO5, CO6, CO7
Bài tập 2. Vận dụng kê khai thuế			
Kiểm tra giữa kỳ			
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp			
7	<p>Khái quát về thuế thu nhập doanh nghiệp. Đối tượng nộp thuế. Đối tượng không thuộc diện nộp thuế. Phương pháp tính thuế. Đăng ký, kê khai và nộp thuế. Quyết toán thuế. Miễn và giảm thuế. Chuyển số lỗ trong kinh doanh</p>	[1] Chương 5 Trang 169-186.	CO2, CO4, CO5, CO7
Bài tập 3. Vận dụng phân loại thuế			
6. Thuế môn bài			
8-9	<p>Khái quát về thuế môn bài. Đối tượng nộp thuế. Mức thuế môn bài. Kê khai và nộp thuế</p>	[1] Chương 6. Trang 233-262.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
Bài tập 4. Vận dụng thực tế			
7. Thuế thu nhập cá nhân			
10-11	<p>Khái quát về thuế thu nhập cá nhân. Đối tượng nội thuế. Đối tượng tính thuế. Đối tượng không thuộc diện nộp thuế. Phương pháp tính thuế. Đăng ký, kê khai và nộp thuế. Quyết toán thuế. Miễn thuế và giảm thuế.</p>	[1] Ch 7. Tr. 268-302.	CO2, CO3, CO6, CO7
8. Phí và lệ phí			
12	Khái niệm.	[1] Ch 8.	CO1, CO2,

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
	Phân biệt thuế, phí và lệ phí. Lệ phí trước bạ Đối tượng chịu lệ phí trước bạ. Đối tượng nộp lệ phí trước bạ. Những trường hợp không nộp lệ phí trước bạ. Phương pháp tính lệ phí trước bạ. Kê khai và nộp lệ phí trước bạ	Tr 304-331.	CO3, CO5, CO7

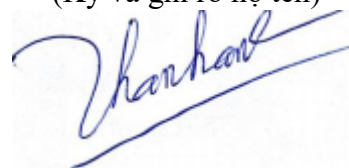
12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học có bảng lớn, máy chiếu
- Phương tiện: âm thanh chất lượng

Cần Thơ, ngày 06 tháng 8 năm 2018

P. TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)



ThS. Trần Trung Chuyển

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Nguyễn Tri Khiêm

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)



NGND.GS.TS. Võ Tòng Xuân